

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I: NỘI DUNG CÁC CẤP ĐỘ ĐẶT CÂU HỎI KHI THUYẾT TRÌNH

1. Cấp độ 1: Nhắc lại

Người thuyết trình sử dụng câu hỏi ở cấp độ này chủ yếu để gợi nhớ lại những thông tin được trình bày trước đó, những chủ đề tương trình, những vấn đề được giải quyết thông qua liên hệ hoặc theo tiến trình thói quen, những chủ đề đã được thực hành hoặc học thuộc lòng từ trước đó.

Ví dụ: Viết lại một công thức; đọc lại một bài thơ; mô tả lại một sự kiện; nhận biết phương án đúng; trình bày một định nghĩa, khái niệm, mối quan hệ; liệt kê các yếu tố cấu thành; nhắc lại ngày tháng, thuật ngữ, con số, thuật toán, giả thuyết, các bước của tiến trình giải quyết vấn đề, hiệu quả khi vận hành một cái máy...

Từ khóa thường dùng: Nhắc lại, mô tả, liệt kê, trình bày, chọn lựa, gọi tên, nhận diện.

Người thuyết trình sử dụng câu hỏi cấp độ này khi mong đợi một câu trả lời nhanh. Tuy nhiên, câu hỏi ở cấp độ này thấp, không thúc đẩy tư duy ở mức độ cao, vì vậy không nên sử dụng câu hỏi ở cấp độ này quá nhiều.

2. Cấp độ 2: Hiểu

Câu hỏi ở cấp độ này đòi hỏi người nghe phải giải thích một thuật ngữ, một công thức, một số liệu, một trường hợp hay một công cụ...; xác định trong một bối cảnh khác; diễn giải bằng ngôn ngữ riêng của mình hoặc bằng một thuật ngữ thường dùng; so sánh, chỉ ra sự đối lập hoặc trả lời được vì sao, để làm gì ...

Câu hỏi cấp độ này được sử dụng khi thuyết trình với người nghe là người không có chuyên môn.

Ví dụ: Giải thích một định luật, một mô hình, một phương trình; phân biệt cách sử dụng các thiết bị; viết tóm tắt một bài báo; trình bày một quan điểm; chỉ ra một mối tương quan; tóm tắt một định nghĩa, một khái niệm; khái quát một biểu đồ, một nội dung vừa nghe trình bày thành một kết luận.

Từ khóa thường dùng: Giải thích, tóm tắt, phân biệt, mở rộng, khái quát hoá, cho ví dụ, nhận định, so sánh, sắp xếp.

3. Cấp độ 3: Áp dụng

Người nghe sử dụng những kiến thức mới được nghe trình bày vào trong một tình huống thực tế hoặc tình hình mới chưa được giải quyết hoặc chuyển sang một tình huống mới với thiết bị mới, điều kiện mới, thay đổi một vài phần của các kỹ năng để thích ứng với những điều kiện mới, chuyển những kiến thức lý thuyết sang thực tế lần đầu tiên.

Ví dụ: Vận dụng một định luật để giải thích một hiện tượng, áp dụng một công thức để tính toán, thực hiện một thí nghiệm dựa trên quy trình, vận dụng một quy trình viết để viết một đoạn văn, áp dụng một nguyên tắc vào thực tế nghề nghiệp, cách ứng xử trong một tình huống cụ thể.

Từ khoá thường dùng: Vận dụng, áp dụng, tính toán, chứng minh, giải thích, xây dựng, lập kế hoạch.

4. Cấp độ 4: Phân tích

Người nghe phải tháo dỡ, mổ xẻ mô hình, công cụ, tiến trình hay trang thiết bị... để tìm ra những điểm giống nhau, khác nhau và mối tương quan. Để làm được việc đó, người nghe phải tìm tòi trong tình huống phức tạp những cấu trúc bên trong sau những chi tiết và những quy tắc lắp ghép hay xây dựng vật đó. Trường hợp phân tích phải mới, vật hay số liệu hay dữ kiện này là mới.

Ví dụ: Lý giải nguyên nhân thất bại của một doanh nghiệp, hệ thống hoá các văn bản pháp quy, xây dựng biểu đồ phát triển của một doanh nghiệp, phân tích sự cần thiết của một kỹ năng.

Từ khoá thường dùng: Phân tích, lý giải, so sánh, lập biểu đồ, phân biệt, minh hoạ, xây dựng mối liên hệ, hệ thống hoá.

5. Cấp độ 5: Tổng hợp

Người nghe phải lắp ráp các phần với nhau mà họ chưa bao giờ trải qua hoặc thấy. Đứng từ phía họ, đây phải là một hoạt động sáng tạo ra cái mới, có tính xây dựng. Thêm cái mới, phát triển thêm. Bổ sung và cải thiện những điểm yếu. Sửa những lỗi sai. Đưa ra một vấn đề phức tạp trong cuộc sống hàng ngày, đưa ra sự giám định đối lập, cho câu hỏi mở với những tiêu chí, áp dụng kiến thức thuộc các lĩnh vực khác nhau.

Câu hỏi ở cấp độ này khuyến khích sử dụng những kiến thức mang tính thông tin để phân tích các khái niệm, tổng hợp các mối quan hệ phức tạp và đánh giá dữ liệu mới.

Ví dụ: Giải thích tại sao một bước, một khâu nào đó là quan trọng nhất trong một quy trình; mô tả một tác động có thể của một yếu tố; so sánh, dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu thêm dữ liệu mới vào trong một biểu đồ và lý giải tại sao.

Từ khoá thường dùng: mô tả, giải thích, so sánh, dự đoán.

6. Cấp độ 6: Đánh giá

Người nghe đưa ra những đánh giá của mình về một mô mẫu, một giải pháp, một cách tiếp cận, một chiến lược giải quyết vấn đề, một tiến trình, một hệ thống, một công trình, một tình huống hay một thứ gì đó liên quan đến sự hữu ích và cấu trúc bên trong; tìm các tiêu chí đánh giá. Để đánh giá được mô hình, người nghe phải biết các phần của một mô hình, đặc điểm có phù hợp không, nó có thể vận hành được không hay như thế thì có ý nghĩa không; phải hiểu, phân tích các phần, vận dụng được những chỉ tiêu, tự phát triển những khía cạnh dẫn đến sự đánh giá, đưa ra lý do.

Ví dụ: Phản biện một nghiên cứu, bài báo; đánh giá khả năng thành công của một giải pháp; chỉ ra các điểm yếu của một lập luận; đánh giá một kỹ năng của bản thân; hỏi về tính hợp lý, tính nhất quán, tính logic về mặt bản chất bên trong, mục đích và mục tiêu cần đạt; so sánh các hệ thống; kiểm tra phần định giá bằng cách đưa ra những kết quả logic của các luận chứng, luận cứ; đánh giá các hậu quả; đánh giá loại hình các câu hỏi.

Từ khoá thường dùng: Đánh giá, cho ý kiến, bình luận, tổng hợp, so sánh.